TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2020/HS-ST
Ngày 28/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang;

Bà Lê Thị Phương Dung;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Hữu L**, sinh năm 1997 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Hữu C và bà Huỳnh Thị U; tiền án: Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 88/2016/HS-ST đến ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST, đến ngày 08/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 23/5/2018 bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 55/QĐ-UBND, thời hạn 3 tháng kể từ ngày 23/5/2018, hình thức cai nghiện, điều trị nghiện ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp BC, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện BB, tỉnh Bình Dương.Vắng mặt.

Ông Đồng Hữu C, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp BC, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp y, xã ĐN, huyện H, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Huỳnh Thị U. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2020, bị cáo Đồng Hữu L đang ở nhà tại Ấp BC, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương thì thấy ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Ấp BC, xã A, huyện P (ông L1 là bạn của cha L) điều khiển xe mô tô biển số 93F1-9043 đến nhà L để chơi. Lúc này, ông L1 dựng xe ở phía trước sân nhà, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe rồi đi vào nhà ngồi nói chuyện với ông Đồng Hữu C (cha ruột của bị cáo). Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số: 93F1-9043 bị khuất tầm nhìn của ông L1 nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L lén lút đi tới vị trí để chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043 và bật chìa khóa, nổ máy điều khiển xe đi đến tiệm mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Tại đây, L thỏa thuận bán chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043 cho anh H với số tiền 1.000.000đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại nói cho bà Huỳnh Thị U (mẹ ruột của L) biết về việc L trộm cắp chiếc xe mô tô của ông L1, bà U khuyên L ra đầu thú nhưng L bỏ trốn, đến ngày 24/5/2020 thì bị Công an xã A, huyện P phát hiện bắt giữ. Số tiền bán xe mô tô L đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, Đồng Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 93F1-9043, số khung: XCG68X-6001980, số máy: 50FMG3-Y0081400, nhãn hiệu PREALM II, ông Nguyễn Văn L1 mua của ông Phạm Văn T, sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú: Ấp y, xã ĐN, huyện H, tỉnh Bình Phước nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043, số khung: XCG68X-6001980, số máy: 50FMG3-Y0081400, nhãn hiệu PREALM II, màu sơn: Nâu, giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông L1 đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ông Đồng Hữu C (là cha của bị cáo L) đã trả lại cho ông Nguyễn Đăng H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà ông H mua xe mô tô biển số 93F1-9043 của bị cáo L, ông H không yêu cầu gì thêm, ông C không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền trên.

Cáo trạng số 60/CT - VKSPG ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đồng Hữu L về tội "Trộm cắp tài

sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đồng Hữu L phạm tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo Đồng Hữu L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo L không tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Đối với tình tiết Viện kiểm sát xác định bị cáo chưa được xóa án tích thì bị cáo nghĩ rằng đối với 02 bản án trước bị cáo đã được xóa án tích nhưng đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo chưa được xóa án tích.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/9/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2020, tháng 6/2019 bị cáo đã chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong bản án nhưng đến ngày 09/5/2020, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông L1, do đó theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo đã xác định bị cáo tái phạm nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị hại không có ý kiến gì, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đồng Hữu C không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà ông đã trả cho ông Nguyễn Đăng H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T không có yêu cầu gì về chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043 vì chiếc xe này ông đã bán từ lâu.

Người làm chứng bà U trình bày, bà là mẹ ruột của bị cáo L. Ngày 09/5/2020, bị cáo L đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043 của ông L1 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, thì bị cáo L gọi điện thoại cho bà thừa nhận hành vi của mình, bà có khuyên bị cáo về đầu thú nhưng bị cáo không nghe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Đồng Hữu L đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2020 tại nhà của bị cáo, bị cáo lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn L1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 93F1-9043 của ông L1. Kết luận định giá tài sản giá trị chiếc xe mô tô là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo đã 02 lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, tại các bản án: Bản án số 88/2016/HS-ST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp tài sản" và Bản án số 47/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số 47/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã xác định bị cáo đã tái phạm. Ngày 08/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 47/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, tháng 6/2019, bị cáo chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm. Theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:*

...

b) 02 năm trong trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm"

Như vậy, bị cáo đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Cáo trạng số 60/CT - VKSPG ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đồng Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự công cộng trong khu vực. Bị cáo đã nhiều lần đi chấp hành án nhưng bị cáo vẫn chưa có ý thức tôn trọng pháp luật, vẫn cố ý vi phạm. Do đó,

HĐXX xét thấy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX xem xét chấp nhận. Bị cáo đồng ý về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không bị thiệt hại gì và không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét. Ông Đồng Hữu C đã trả cho ông Nguyễn Đăng H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), ông H không yêu gì thêm. Ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền trên nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 93F1-9043, số khung: XCG68X-6001980, số máy: 50FMG3-Y0081400, nhãn hiệu PREALM II Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông L1 đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đồng Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Hữu L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Chang